

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới khi các nhà đầu tư lo ngại rủi ro suy thoái toàn cầu tăng cao

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm trước thông tin Mỹ có thể sớm giảm thuế xuất đối với hàng hóa Trung Quốc

## [Thông tin doanh nghiệp]

FRT, VCI

## [Vĩ mô/Chiến lược]

Báo cáo chiến lược 2H2022

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ các vị thế đã mở và chỉ bán hạ tỷ trọng trong trường hợp chỉ số phá vỡ hoàn toàn vùng hỗ trợ đã đề cập.

05/07/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,181.29	-1.19
VN30	1,242.05	-0.51
HĐTL VN30F1M	1,234.90	-0.57
HNXIndex	277.94	-1.16
HNX30	487.01	-2.21
UPCoM	87.19	-0.81
USD/VND	23,336	+0.11
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.25	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.73	+16
Dầu (WTI, \$)	110.16	+1.60
Vàng (LME, \$)	1,803.17	-0.28



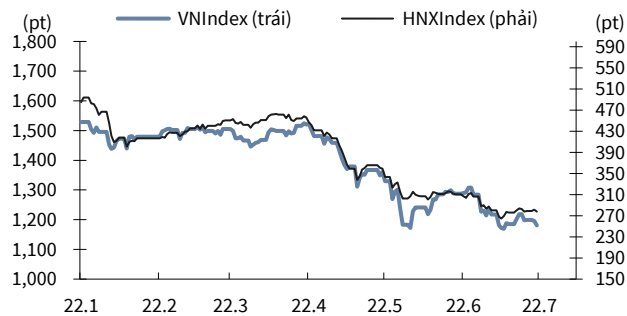
# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>1,181.29 (-1.19%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>612.0 (+62.1%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>591.6 (+36.7%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>277.94 (-1.16%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>75.5 (+45.4%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>42.1 (+20.7%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>87.19 (-0.81%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>37.0 (+44.2%)</b>
<b>GTGD (triệu US\$)</b>	<b>31.3 (+67.1%)</b>

TTCK Việt Nam giảm điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới khi các nhà đầu tư lo ngại rủi ro suy thoái toàn cầu tăng cao. Anova Feed cho biết tháng 6 giá heo tại nhiều tỉnh thành tăng so với tháng 5, có nhiều nơi tăng vượt 60,000 đồng/kg, cổ phiếu chăn nuôi tăng ở DBC (+1.3%). Bộ Tài chính đã đề xuất mức thuế 5% với mặt hàng phân bón xuất khẩu để hạ nhiệt thị trường, cổ phiếu ngành phân đạm giảm ở DPM (-6.9%), DCM (-6%). Khối ngoại bán ròng ở VHM (-0.8%), VCB (-0.1%).

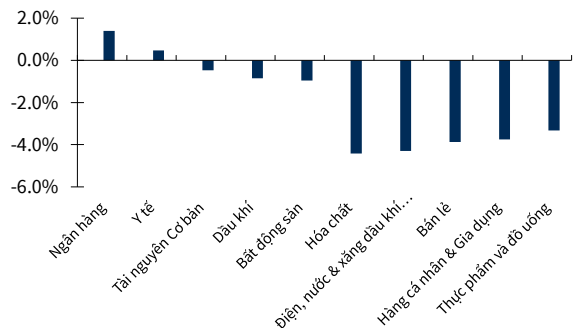
**NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -13.6**

## VNIndex & HNXIndex



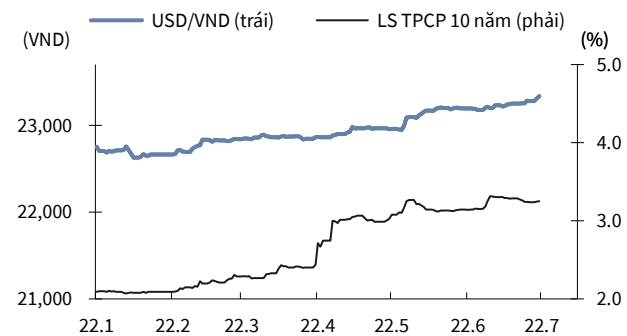
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

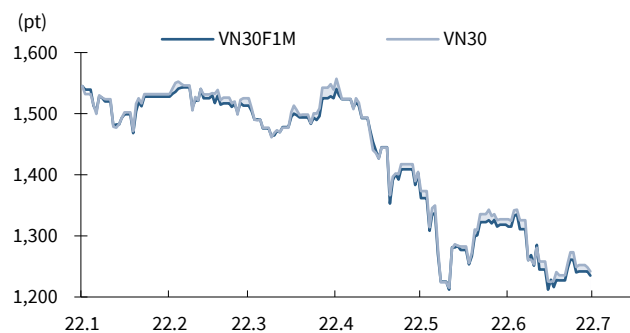
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,242.05 (-0.51%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,234.9 (-0.57%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,248.3</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,251.9</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,234.0</b>

Các HĐTL giảm điểm trước thông tin Mỹ có thể sớm giảm thuế xuất đối với hàng hóa Trung Quốc. Chênh lệch F2207 và chỉ số VN30 biến động quanh mức -4.12 điểm trong phiên giao dịch hôm nay trước tâm lý tiếp tục thận trọng của bên mua và đóng cửa ở mức -7.15 điểm. Khối ngoại bán ròng với thanh khoản thị trường cải thiện.

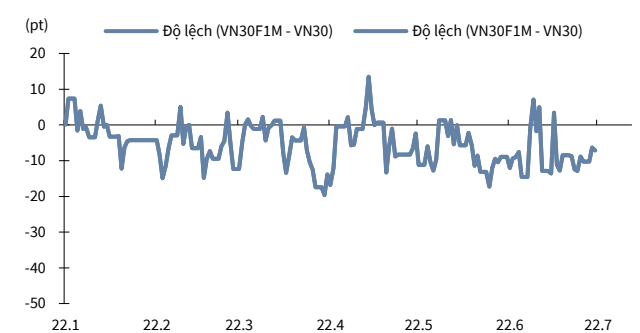
**KLGD (HĐ)**      **334,181 (+35.4%)**

**HĐTL VN30F1M & VN30**



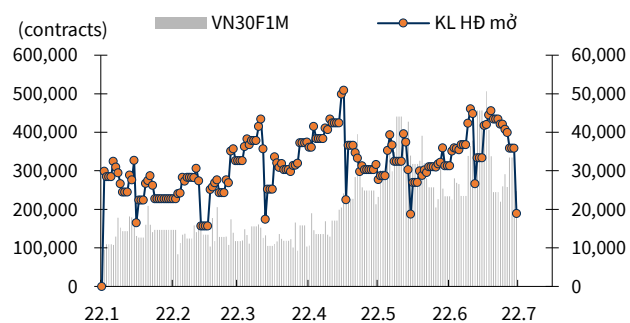
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30**



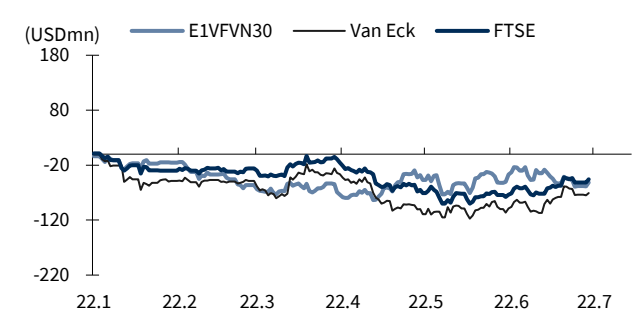
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Triển vọng TTCK Việt Nam 2H2022

## Đương đầu với thử thách

Triển vọng tăng trưởng của TTCK toàn cầu nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng đã sụt giảm đáng kể trước lo ngại gia tăng về rủi ro suy thoái kinh tế Mỹ. Trên thực tế, các thống kê quá khứ cho thấy chỉ số VNIndex có thể tiếp tục sụt giảm sâu hơn vùng giá hiện tại nếu suy thoái kinh tế Mỹ diễn ra, dưới tác động của lạm phát và động thái thắt chặt tiền tệ của FED.

Chúng tôi hạ dự phóng chỉ số VNIndex thời điểm cuối năm 2022 xuống **1,418 điểm** (từ mức **1,680 đưa ra cuối quý 2**), với kịch bản cơ sở suy thoái kinh tế Mỹ sẽ chưa diễn ra trong 2 quý cuối năm, dù rủi ro vẫn hiện hữu (tương đồng với tổng hợp dự báo các tổ chức tài chính trên thế giới xác suất suy thoái ở Mỹ trong 12 tháng tới là 40%). Cụ thể hơn, chúng tôi duy trì dự báo tăng trưởng EPS bình quân của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HSX ở mức 15.1% trong khi mức P/E mục tiêu cho năm 2022 giảm mạnh xuống 14.3 lần (từ mức 16.5 lần đưa ra trong báo cáo quý 2) nhằm phản ánh rủi ro ngoại biên gia tăng (*Xem thêm phần I – Triển vọng TTCK 2H 2022*).

**Động lực tăng trưởng chính của thị trường trong 6 tháng cuối năm sẽ đến từ khả năng đề kháng tốt của nền kinh tế trước những áp lực gia tăng từ ngoại biên, cũng như đà tăng trưởng lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết.** Chúng tôi kỳ vọng thị trường trong Quý 3 sẽ sớm bước vào nhịp hồi ngắn hạn, phản ứng với các chỉ tiêu vĩ mô tích cực được công bố, cũng như mùa báo cáo KQKD quý 2, đặc biệt sau nhịp điều chỉnh sâu ở nhóm cổ phiếu tính chu kỳ cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản và các ngành liên quan. Dù vậy, kịch bản thị trường tạo đáy trung hạn thành công ngay trong quý 3 không được đánh giá cao. Thị trường chỉ thực sự có thể quay trở lại xu hướng tăng dài hạn và bền vững khi các rủi ro ngoại biên được giải toả (đặc biệt liên quan đến rủi ro suy thoái kinh tế Mỹ, lạm phát và FED nâng lãi suất).

Bên cạnh các rủi ro về suy thoái kinh tế Mỹ, các yếu tố rủi ro khác có ảnh hưởng lên thị trường cần quan tâm là lạm phát (đặc biệt trong giai đoạn cuối Quý 3 đầu Quý 4), biến động tỷ giá, tăng trưởng kinh tế trong nước, rủi ro từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp, chính sách tiền tệ của SBV, dịch Covid-19 tại Trung Quốc, xung đột Nga – Ukraine, diễn biến giá dầu...

Trần Đức Anh

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường  
anhtd@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công

Chuyên viên chiến lược đầu tư  
congh@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh

Chuyên viên chiến lược đầu tư  
anhttp@kbsec.com.vn

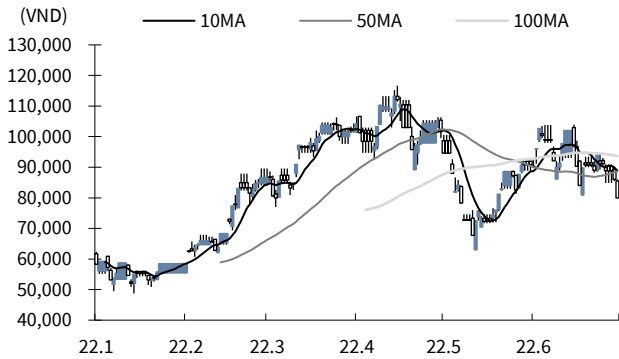
Lê Hạnh Quyên

Chuyên viên vĩ mô  
quyenlh@kbsec.com.vn

05/07/2022

# Thông tin doanh nghiệp

## CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT)

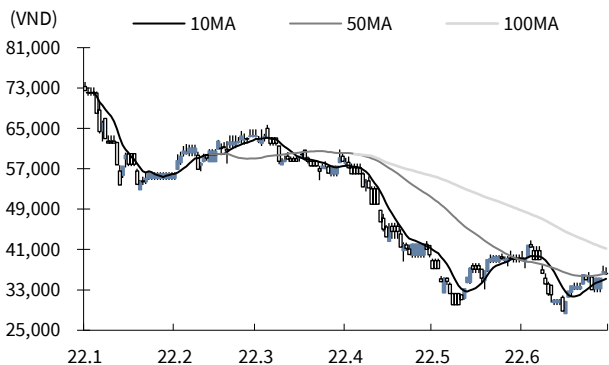


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FRT giảm 6.98% xuống 80,000 VND/cp

- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM chấp thuận cho Bán lẻ Kỹ thuật số FPT niêm yết bổ sung gần 39.5 triệu cổ phiếu từ ngày 5/7, nâng tổng lượng chứng khoán niêm yết từ 79 triệu cổ phiếu lên hơn 118.5 triệu cổ phiếu. Lượng cổ phiếu này sẽ giao dịch ngày đầu tiên vào 14/7.

## CTCP Chứng Khoán Bản Việt (VCI)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

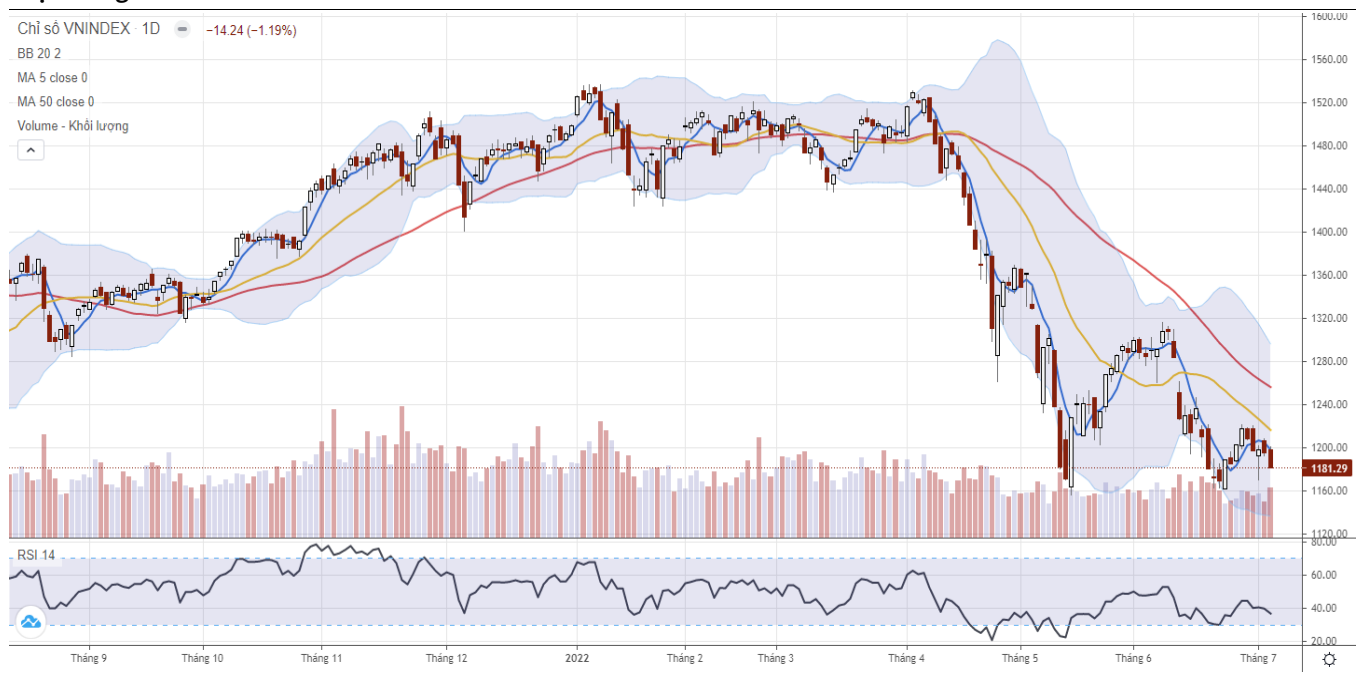
- VCI giảm 0.82% xuống 36,300 VND/cp

- Chứng khoán Bản Việt công bố Nghị quyết HĐQT triển khai phát hành thêm 100.5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2021 tỷ lệ 30%. Nguồn vốn thực hiện từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC kiểm toán năm 2021. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III. Tổng giá trị phát hành là 1,005 tỷ đồng, qua đó nâng vốn điều lệ của công ty lên 4,355 tỷ đồng.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

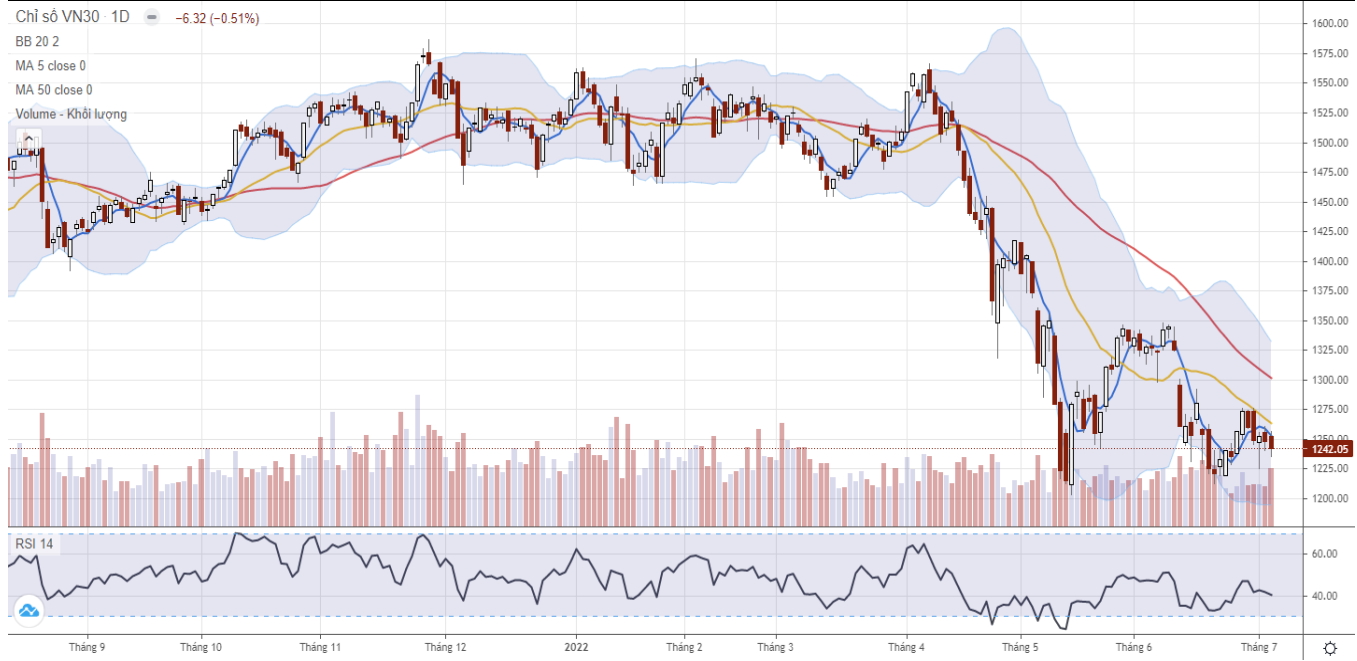
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau những nỗ lực hồi phục bất thành trong phiên, VNIndex đảo chiều giảm điểm giằng co trước khi lao dốc về cuối phiên.
- Ngưỡng cản tâm lý quanh 1200 tiếp tục tạo áp lực lên đà hồi phục của chỉ số và một lần nữa VNIndex lại quay xuống vùng hỗ trợ gần quanh 1180 (+-5). Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng cơ hội duy trì xu hướng hồi phục của chỉ số vẫn được bảo lưu chừng nào điểm đỡ quan trọng trên vẫn chưa bị phá vỡ. Đây cũng là chốt chặn phải được bảo toàn nếu không khả năng tiếp tục phá đáy ngắn hạn cần được tính đến.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ các vị thế đã mở và chỉ bán hạ tỷ trọng trong trường hợp chỉ số phá vỡ hoàn toàn vùng hỗ trợ đã đề cập.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa:

Kháng cự gần:

Hỗ trợ gần:

Hỗ trợ xa:

- Sau những nỗ lực hồi phục bất thành trong phiên, F1 đảo chiều giảm điểm giằng co trước khi lao dốc về cuối phiên.
- Ngưỡng cản tâm lý quanh 124x tiếp tục tạo áp lực lên đà hồi phục của chỉ số và một lần nữa F1 lại hướng xuống vùng hỗ trợ gần quanh 1220 (+5). Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng cơ hội duy trì xu hướng hồi phục của chỉ số vẫn được bảo lưu chừng nào điểm đỡ quan trọng trên vẫn chưa bị phá vỡ. Đây cũng là chốt chặn phải được bảo toàn nếu không khả năng tiếp tục phá đáy ngắn hạn cần được tính đến.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading 2 chiều, mở LONG tại các vùng hỗ trợ và mở vị thế SHORT tại kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tạm đứng ngoài quan sát.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

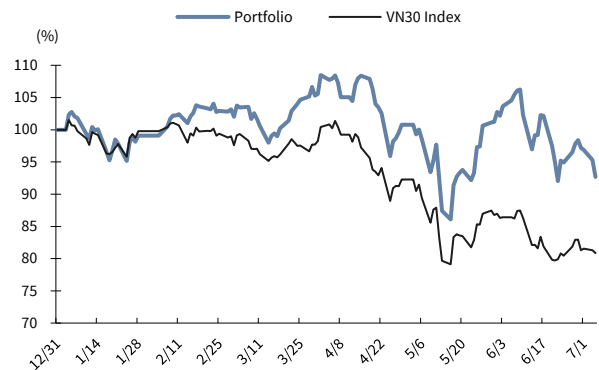
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bố đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.51%	-2.81%
Tăng lũy kế (YTD)	-19.12%	-7.34%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 05/07/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	65,500	-3.4%	69.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đạt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Binh Son Refinery (BSR)	30/06/2022	26,000	-4.8%	-8.8%	- Crack spread sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao - Dự án nâng cấp nhà máy đang được xem xét lại phương án đầu tư
Phu Nuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	118,600	-4.2%	54.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	165,800	-1.0%	-13.6%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	79,100	-6.9%	167.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	85,400	-1.5%	252.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	27,000	1.5%	42.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	103,000	-5.2%	40.3%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	21,900	-0.5%	96.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	31,800	-2.2%	209.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	-2.7%	54.4%	32.0
VHC	-7.0%	27.2%	27.7
FUESSVFL	1.8%	95.0%	21.4
STB	3.1%	21.6%	21.3
CTG	1.5%	26.5%	18.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	-0.8%	23.4%	-90.3
VCB	-0.1%	23.5%	-58.7
MSN	-5.3%	28.8%	-42.4
BID	3.6%	16.9%	-26.8
NVL	-0.7%	6.0%	-18.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ART	6.0%	0.5%	0.6
BTS	-2.5%	0.2%	0.2
SD5	0.0%	3.4%	0.1
HUT	-2.2%	1.0%	0.1
DNM	0.0%	3.5%	0.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BVS	-2.6%	7.9%	-2.2
NVB	0.0%	12.3%	-1.8
PVS	-3.2%	9.0%	-1.7
PVI	-2.3%	58.5%	-0.7
TNG	-7.1%	4.0%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	0.8%	BID, VIB
Dịch vụ tài chính	0.3%	HCM, FTS
Y tế	0.0%	TNH, DHG
Tài nguyên Cơ bản	-2.3%	HSG, NKG
Bất động sản	-3.2%	FLC, LDG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	-10.5%	MWG, FRT
Hóa chất	-9.0%	GVR, DGC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-7.5%	PNJ, MSH
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-7.1%	GAS, POW
Bảo hiểm	-5.9%	BVH, MIG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	-1.8%	BID, SSB
Y tế	-4.3%	TNH, DMC
Du lịch và Giải trí	-5.0%	SKG, HOT
Bảo hiểm	-7.0%	PGI, BIC
Thực phẩm và đồ uống	-7.0%	VNM, HAG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-18.9%	GVR, DGC
Dầu khí	-16.6%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-15.7%	GAS, PGV
Bán lẻ	-15.3%	MWG, DGW
Dịch vụ tài chính	-14.4%	BCG, FUEVFVND

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	131,015 (5.6)	22.5	80.2	34.0	14.7	3.5	7.5	2.7	2.5	-0.6	-1.8	-8.2	-24.0
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	187,177 (8.1)	26.6	8.2	6.9	35.9	22.8	21.9	1.7	1.4	-0.8	-5.2	12.8	-26.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	51,622 (2.2)	17.8	28.3	19.2	-7.6	7.2	9.8	2.0	1.8	-1.9	-3.1	-6.7	-7.1
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	208,829 (9.0)	31.3	26.2	20.7	6.7	15.1	16.4	3.6	3.1	-0.7	-2.1	-5.2	-19.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	29,118 (1.3)	11.6	18.7	15.2	13.7	12.9	17.2	2.2	1.9	-1.7	-1.4	-5.1	-24.1
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	193,175 (8.3)	13.9	10.7	10.6	-	13.5	11.6	1.2	1.2	-1.0	-5.9	20.0	-42.9
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	73,419 (3.2)	6.3	13.0	10.9	11.7	21.3	21.8	2.5	2.1	-0.1	-3.0	-4.5	-6.1
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	51,287 (2.2)	12.7	14.5	11.9	-5.3	16.0	17.2	1.9	1.6	3.6	7.9	5.7	-2.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	184,059 (7.9)	0.0	6.1	5.1	14.3	20.9	19.9	1.2	0.9	3.9	2.9	3.6	-24.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	102,723 (4.4)	1.4	7.4	6.1	50.3	18.3	20.5	1.2	1.0	1.5	1.1	-1.5	-20.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	282,202 (12.1)	0.0	6.7	6.6	18.8	21.1	17.1	1.3	1.1	1.0	-1.7	-4.1	-17.6
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	228,146 (9.8)	0.0	6.1	5.0	14.6	24.1	22.9	1.3	1.0	3.5	3.0	-7.1	-11.9
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	48,379 (2.1)	4.2	6.7	5.7	23.3	22.4	21.2	1.4	1.1	0.8	2.1	-2.6	-19.8
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	336,095 (14.5)	14.0	11.6	10.5	26.5	11.6	14.9	1.1	1.0	3.1	2.2	9.0	-26.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	64,879 (2.8)	0.0	11.9	6.7	37.4	22.3	21.0	1.4	1.1	0.7	-0.4	13.7	-33.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	9,964 (0.4)	0.2	-	-	27.3	12.6	11.9	-	-	0.3	-3.1	3.2	-3.6	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	79,196 (3.4)	21.0	16.5	13.5	15.8	9.0	11.9	1.7	1.5	-1.7	-6.2	-2.6	-5.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	12,921 (0.6)	14.2	14.1	11.4	9.1	13.0	15.2	1.6	1.5	-2.4	-5.6	-5.9	-34.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	353,472 (15.2)	55.4	7.2	6.7	-3.2	19.3	16.4	1.1	1.0	-2.5	0.5	28.3	-59.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	151,485 (6.5)	71.9	7.9	7.6	-4.0	24.7	20.6	1.6	1.5	-0.8	3.7	-7.3	-50.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	89,040 (3.8)	52.4	8.2	7.9	-19.0	18.2	15.9	1.3	1.2	-0.2	8.5	-2.1	-49.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	395,941 (17.0)	27.2	8.0	6.8	36.3	25.7	24.3	1.8	1.5	-3.1	1.6	23.6	-44.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	159,315 (6.9)	42.1	16.7	15.4	4.0	28.3	29.3	4.4	4.2	-2.7	3.2	4.0	-15.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	17,351 (0.7)	36.9	22.6	18.9	7.3	20.0	21.3	4.1	3.7	-1.8	-4.0	-2.8	-0.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	108,320 (4.7)	16.5	22.3	17.9	-51.9	18.2	21.2	3.7	3.0	-5.3	10.5	-9.6	-28.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	23,617 (1.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-1.9	-2.2	12.5	-56.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	83,812 (3.6)	11.0	52.5	18.5	-88.5	8.9	21.6	-	-	-2.9	-5.3	-0.9	-1.9
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	168,027 (7.2)	10.8	18.7	15.2	-57.0	12.1	13.5	2.1	1.9	-3.2	-7.1	16.0	3.9
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	69,384 (3.0)	38.4	5.8	28.3	65.7	14.1	2.6	0.8	0.8	1.5	-4.0	21.5	-64.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	20,294 (0.9)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	6.9	9.0	-8.4	-76.0
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	218,318 (9.4)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	-2.9	-4.8	10.0	-51.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	26,361 (1.1)	3.6	46.2	11.2	-52.4	1.3	4.5	-	-	2.0	0.4	-4.2	-49.6
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	145,753 (6.3)	0.0	12.3	10.9	-4.5	15.8	14.1	1.8	1.8	-6.9	-9.7	14.9	31.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDm)	GTGD (VND tỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	187,591 (8.1)	46.1	15.2	14.6	-17.5	22.6	21.3	3.4	3.1	-5.2	11.2	17.1	7.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	85,980 (3.7)	31.4	11.3	10.3	-10.5	15.0	15.0	1.5	1.5	-6.8	-6.5	-1.3	-11.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	2,714 (0.1)	34.1	14.1	7.4	-5.1	8.4	16.0	-	-	-0.3	-1.4	-4.1	-27.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	585,549 (25.2)	18.0	4.7	4.8	21.9	28.9	23.4	1.1	0.9	-0.5	-2.7	14.8	-38.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	270,460 (11.6)	36.5	4.5	7.3	-0.5	32.3	19.2	1.3	1.2	-6.9	-5.2	27.5	-7.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	250,333 (10.8)	46.5	5.4	7.7	-4.5	35.7	20.6	1.6	1.4	-6.0	10.8	30.2	-22.6
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	143,690 (6.2)	38.9	3.6	4.1	67.9	23.1	15.8	0.7	0.6	1.8	2.7	22.2	-54.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	45,874 (2.0)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	-1.7	-6.3	-9.6	-44.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	39,671 (1.7)	4.6	18.7	15.3	-51.0	11.0	12.3	2.0	1.8	-0.5	-3.9	-7.7	-25.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	19,500	9,854 (428)	170,246 (7.3)	39.9	30.9	15.5	-11.9	1.9	4.1	0.6	0.6	-2.9	-6.2	27.8	-32.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	80,053 (3.4)	35.9	8.7	8.1	2.2	13.5	14.4	1.2	1.2	-1.2	-3.6	-6.5	-16.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	289,023 (12.4)	0.0	16.5	14.5	14.4	26.0	25.8	4.0	3.6	-3.4	10.0	14.5	-3.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	137,078 (5.9)	0.0	18.8	14.9	2.4	22.8	22.7	3.3	2.8	-4.2	-8.4	-3.7	23.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	9,843 (0.4)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	-3.2	7.2	-10.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	155,615 (6.7)	30.3	17.2	14.9	-75.2	30.0	27.0	4.5	3.6	-7.0	14.9	11.9	19.8
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	36,329 (1.6)	34.6	8.6	10.0	41.2	33.0	24.6	2.5	2.2	-0.6	12.0	-9.4	-13.6
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	922 (0.0)	45.4	14.1	13.1	10.7	21.3	20.6	2.8	2.5	0.6	0.6	-3.4	-21.5
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	206,631 (8.9)	0.0	17.9	14.7	15.5	26.9	28.6	4.5	3.9	-1.5	-4.8	10.1	10.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Nguyễn Xuân Bình**  
Giám đốc Khối Phân tích  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp

**Dương Đức Hiếu**  
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp  
hieudd@kbsec.com.vn

**Nguyễn Anh Tùng**  
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ  
tungna@kbsec.com.vn

**Phạm Hoàng Bảo Nga**  
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Nguyễn Đức Huy**  
Chuyên viên phân tích – Ngân hàng  
huynd@kbsec.com.vn

**Tiêu Phan Thanh Quang**  
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics  
quangtpt@kbsec.com.vn

**Khối Phân tích**  
research@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

**Trần Đức Anh**  
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư  
anhhd@kbsec.com.vn

**Lê Hạnh Quyên**  
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng  
quyenlh@kbsec.com.vn

**Thái Hữu Công**  
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap  
congth@kbsec.com.vn

**Trần Thị Phương Anh**  
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap  
anhhttp@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

**Nguyễn Cẩm Thơ**  
Chuyên viên hỗ trợ  
thonc@kbsec.com.vn

**Nguyễn Thị Hương**  
Chuyên viên hỗ trợ  
huongnt3@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

## LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.